TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-VDS	*Huyện K, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoàng

***Thư ký phiên họp*:** Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp*:** Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-VDS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-VDS ngày 14 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991; Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện trú tại: Số nhà 73, tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 146, phường H1, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Nguyễn Kim L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị C1: Ông Nguyễn Văn Tú và ông Nguyễn Đại Hải - Luật sư của Công ty Luật TNHH Fanci – Chi nhánh T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội và Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ văn phòng: Tầng 2, nhà B, số 5/1 đường P, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19 tháng 3 năm 2021, và bản tự khai ngày 28 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị là con đẻ của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Cao Thị P, sinh năm 1962; cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Ông M kết hôn với bà P từ khoảng năm 1989 và có 02 người con là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 và chị. Từ khi lớn, chị nhận thức được rằng ông M có dấu hiệu không được khỏe mạnh về sức khỏe tâm thần. Ông M hay nói nhảm và đập phá đồ đạc trong gia đình, lúc nhớ, lúc quên, tự xúc được cơm ăn, ngủ khỏe nhưng vệ sinh không tự chủ, mẹ con chị là người tắm rửa cho hàng ngày. Ông M không giao tiếp được với hàng xóm chỉ quanh quẩn ở nhà. Từ nhỏ đến nay ông M không sử dụng rượu, bia, ma túy hay chất kích thích gì khác. Do gia đình chị kinh tế khó khăn nên mẹ con chị không đưa ông M đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế như trạm y tế của xã, bệnh viện huyện hay các bệnh viện lớn tại các tỉnh. Năm 2009 chị và chị T1 đều đi xây dựng gia đình nhưng chỉ chị T1 chuyển về nhà chồng ở, còn vợ chồng chị vẫn sống cùng bố mẹ tại thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Năm 2012 mẹ chị mất, sức khỏe tâm thần của ông M ngày càng trầm trọng. Ông M ngẩn ngơ, có thời gian bỏ ăn, nằm ly bì, sau đó còn tự ý bỏ ra khỏi nhà, đi lang thang chồng chị phải đi tìm về. Chính quyền địa phương đã xác nhận ông M bị khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng và được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng tại UBND xã T.

Do ông M có tài sản nên các anh em ruột của ông M đã tìm cách đuổi vợ chồng chị ra khỏi nhà vào năm 2014. Các em ruột của ông M nói rằng chị không phải con đẻ của ông M, chửi bới, xúc phạm vợ chồng chị. Nói rằng vợ chồng chị ngược đãi ông M dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Sau đó bà Nguyễn Thị L1 em gái ông M, đưa ông M về nhà nuôi. Đến khoảng năm 2018 bà L1 đi Hàn Quốc thì giao ông M cho anh Nguyễn Kim L là con đẻ bà L1 nuôi. Sau này anh L giao lại cho bà Nguyễn Thị C1 là em gái ruột ông M chăm sóc.

Từ lâu ông M không đủ minh mẫn, sáng suốt, không thể tự mình thực hiện các quan hệ pháp luật. Nay ông M đã già yếu, vợ chồng chị muốn chăm sóc cho ông M đồng thời để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông M cũng như các thành viên trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật, chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M là người bị mất năng lực hành vi dân sự để gia đình cử người giám hộ đại diện cho ông M.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C1 (em ruột ông M) trình bày:

Bố bà là cụ Nguyễn Văn Quát (chết năm 1979) có 03 người vợ là cụ Nguyễn Thị M1 (chết năm 1988), cụ Nguyễn Thị T2 (chết năm 2003) và cụ Đỗ Thị T3. Bố bà sinh được tất cả 05 người con. Ngoài bà ra thì còn có ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; bà Nguyễn Thị S (chết năm 2013), bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1972. Như vậy, bà là em ruột ông M. Ông M bị bệnh về não từ nhỏ, không điều khiển được hành vi, miệng hay lẩm bẩm, không tự ăn cơm, không tự vệ sinh cá nhân được, lúc nào cũng có người ở bên cạnh chăm sóc. Do đó gia đình không cho ông M đi học, chỉ ở quanh quẩn nhà và cũng không giao tiếp với hàng xóm. Chính quyền địa phương xã T đã xác nhận ông M bị khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp 760.000 đồng/01 tháng. Quá trình sinh sống gia đình không đưa ông M đi điều trị tâm thần ở đâu, chỉ khi ông bị ốm thì đưa ông đi bệnh viện HV ở Hải Phòng chữa khỏi lại về nhà. Ông M chưa từng sử dụng rượu, bia, ma túy hay chất kích thích gì khác.

Năm 1989, một người họ hàng đưa bà Cao Thị P và 01 con riêng của bà P (là chị Nguyễn Thị T1) về sống với ông M như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, để bà P chăm sóc cho ông M. Năm 1991, bà P sinh được chị Nguyễn Thị C. Năm 2012 bà P chết, ông M sống cùng chị C, chồng là Dương Văn Đ tại thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Tuy nhiên gia đình bà nhận thấy rằng, ông M có bệnh về não và không làm chủ được hành vi nên không biết sinh con. Gia đình bà nghi ngờ về huyết thống cha con giữa chị C và ông M. Sự nghi ngờ này là có cơ sở vì chị C luôn đối xử tệ bạc với ông M. Từ ngày sống cùng chị C, anh Đ thì ông M thường xuyên bị đánh đập, mắng chửi. Thỉnh thoảng bà và các anh chị em đến thăm thấy trên người ông M nhiều vết bầm tím, bà hỏi thì ông M ú ớ trả lời "Bị vợ chồng C, Đ đánh" nhưng chị C từ chối không nhận. Ngày 14/3/2013, trong tang lễ bà Nguyễn Thị S, bà và các anh em tận mắt chứng kiến anh Đ đánh đập ông M, khi đó ông M chạy từ trong bếp chạy ra vạch áo lên thấy trên người có nhiều vết roi, bầm tím do bị đánh. Gia đình có góp ý với chị C thì chị C nói "Bố cháu các cô đem về mà nuôi, cháu không nuôi nữa". Bị đánh thường xuyên nên ông M không dám ở cùng chị C, anh Đ nữa. Bởi vậy, anh em bà thống nhất ban đầu để em ruột ông M là bà Nguyễn Thị L1 đưa ông M về nhà chăm sóc. Năm 2017 bà L1 đi Hàn Quốc thì giao ông M cho anh Nguyễn Kim L (con đẻ bà L1) nuôi dưỡng. Từ năm 2020, anh L bị bệnh nên bà là người C1 sóc chính cho ông M tại nhà đất thuộc dòng họ Nguyễn Văn của gia đình, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện tại, cuộc sống của ông M ổn định, sức khỏe và tinh thần của ông M đều tốt hơn nhiều so với thời điểm ở cùng chị C, anh Đ.

Nay chị C đề nghị Tòa án tuyên bố ông M bị mất năng lực hành vi dân sự bà đồng ý nhưng bà không đồng ý chị C là người giám hộ cho ông M vì: Thứ nhất, từ khi bà P chết, ông M ở cùng chị C, anh Đ thường xuyên bị đánh đập, bạo hành, buộc gia đình bà phải đưa ông M về chăm sóc. Thứ hai, khi ông M ở cùng gia đình

bà, chị C không thăm hỏi cũng như quan tâm ông M một lần nào, không có tư cách đạo Đ làm con. Thứ ba, chị C và anh Đ không sinh sống tại thôn Đ, xã T nữa mà đang làm công nhân tại phường H, quận D và sinh sống ở đó. Anh chị hay đi sớm về muộn, nuôi 02 con nhỏ nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, C1 sóc ông M.

Do bà là em ruột, người chăm sóc chính cho ông M từ năm 2020 đến nay. Bà là cán bộ hưu trí có cả thời gian và tài chính nên đủ điều kiện để chăm nuôi cho ông M. Bà đề nghị Tòa án chỉ định bà là người giám hộ và là người chăm sóc cho ông M trong những ngày tiếp theo.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Kim L trình bày:

Thống nhất với bà C1 về việc ông M có dấu hiệu không được khỏe mạnh về sức khỏe tâm thần từ nhỏ. Thời điểm ở cùng anh ông M không tự nấu ăn được, vệ sinh cá nhân cần có người giúp đỡ. Ông M lúc nhớ, lúc quên nhưng không dùng chất kích thích. Ông M được hưởng chế độ xã hội là người khuyết tật từ năm 2004. Vì anh Đ chồng chị C có hành vi đánh ông M nên gia đình thống nhất để ông M ở mẹ anh từ năm 2014. Cuối năm 2017 mẹ anh đi Hàn Quốc, anh nuôi ông M đến năm 2020 thì chuyển cho bà C1 nuôi dưỡng do anh bị ốm, nhà có con nhỏ không thể tiếp tục chăm sóc. Hiện tại, anh vẫn là người nhận tiền 760.000 đồng tiền hưởng trợ cấp hàng tháng của ông M. Nay chị C đề nghị Tòa án tuyên bố ông M bị mất năng lực hành vi dân sự anh đồng ý nhưng đề nghị Tòa án chỉ định bà C1 là người giám hộ cho ông M để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông M.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người yêu cầu, đã chấp hành đầy đủ đúng quy định của pháp luật;

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C1 và anh Nguyễn Kim L; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị C1 chưa chấp hành đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 22 và Điều 53 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương số 162/LKGĐ ngày

24/12/2021 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng mất năng lực hành vi dân sự.

- Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Thị C phải chịu phí giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Chị C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn M mất năng lực hành vi dân sự. Nơi cư trú của ông M là thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Tại phiên họp chị C có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C1 và anh Nguyễn Kim L; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị C1 là ông Nguyễn Văn Tú và ông Nguyễn Đại Hải - Luật sư của Công ty Luật TNHH Fanci - Cnh nhánh T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội và Đoàn Luật sư tỉnh B đều vắng mặt tại phiên họp không có lí do, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367, Tòa án nhân dân huyện K tiến hành phiên họp vắng mặt bà C1, anh L, ông Hải và ông Tú.

- *Về nội dung:*

[2] Về quyền yêu cầu: Ông M là bố chị Nguyễn Thị C. Từ nhỏ ông M đã bị bệnh về não bộ. Do gia đình kinh tế khó khăn nên ông M không được đưa đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế hay các bệnh viện. Nay để đảm bảo quyền lợi cho ông M cũng như các thành viên trong gia đình, chị C là con đẻ ông M (theo bản sao giấy khai sinh số 207 ngày 30/9/2021 của UBND xã T) nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Bà Cao Thị P chung sống với ông Nguyễn Văn M từ năm 1989. Trước khi sống với ông M bà P đã có 01 người con riêng là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988. Quá trình chung sống ông bà có chung với nhau 01 người con là chị

Nguyễn Thị C, sinh năm 1991. Từ nhỏ ông M có dấu hiệu không được khỏe mạnh về sức khỏe tâm thần. Ông M hay nói nhảm và đập phá đồ đạc trong gia đình, vệ sinh không tự chủ. Mặt khác, ông M không giao tiếp với hàng xóm nhiều chỉ ở nhà, lúc nhớ, lúc quên. Mọi sinh hoạt hàng ngày của ông M do bà P và con C1 sóc. Năm 2012 bà P chết, bệnh tình của ông M trở nặng làm mất dần khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Chính quyền địa phương xã đã xác nhận ông M bị khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng và được UBND huyện K cho hưởng trợ cấp hàng tháng. Xác minh tại chính quyền địa phương xã T và những người liên quan theo yêu cầu của đương sự thể hiện chị C và anh Đ không có hành vi đánh đập, ngược đãi ông M. Năm 2014, giữa chị C và các em ruột ông M xảy ra mâu thuẫn nên ông M được giao cho bà Nguyễn Thị L1 (em ruột) chăm sóc từ năm 2014 đến năm 2017. Khi bà L1 xuất cảnh sang Hàn Quốc, anh Nguyễn Kim L chăm sóc cho ông M đến năm 2020 thì chuyển cho bà Nguyễn Thị C1 chăm sóc ông M. Bà C1 và anh L đều thừa nhận ông M có những biểu hiện như chị C trình bày. Quá trình giải quyết việc dân sự bà C1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh chị C không phải con đẻ ông M.

[4] Chị C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 12/4/2021 Tòa án nhân dân huyện K tiến hành thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn M mất năng lực hành vi dân sự và đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 20/2021/QĐ-TA ngày 09/6/2021 trưng cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương thực hiện giám định năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Văn M. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 162/LKGĐ ngày 24/12/2021 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn M bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn/chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều điều khiển hành vi.

[5] Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 162/LKGĐ ngày 24/12/2021Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã kết luận ông M mất khả năng nhận thức và điều điều khiển hành vi. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị C về việc tuyên bố ông M mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22, Điều 53 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật Hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

[6] Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Thị C phải chịu phí giám định pháp y tâm thần theo luật định. Ngày 20/12/2021 chị C đã nộp đủ số tiền 5.627.500 đồng

theo Thông báo về việc chi phí giám định tư pháp số 219/TB-VPYTTTƯ ngày 14/12/2021 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương.

[7] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 22, Điều 53 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 149, các điều 367, 369, 370, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị C: Tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng bị mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật Hộ tịch, Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền ký hiệu: AA/2016, số 0009095 ngày 12/4/2021. Chị C đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Chi phí giám định pháp y tâm thần chị Nguyễn Thị C phải chịu là: 5.627.500[đ] (Năm triệu, sáu trăm hai mươi bẩy nghìn, lăm trăm đồng) theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C1, anh Nguyễn Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Quyền kháng nghị: Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- C cục THADS huyện K;
- Chị C, bà C1, anh L;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C1;
- Lưu cơ quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Hoàng